

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: LUẬT HỌC Chuyên ngành: LUẬT QUỐC TẾ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THẮNG LONG

2. Ngày tháng năm sinh: 08/12/1973 Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C.15.02, chung cư ParcSpring, 537 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: C.15.02, chung cư ParcSpring, 537 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0979213099; Email:
ttlong@hcmulaw.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 đến 2013: là giảng viên luật, công tác tại Khoa Luật Quốc tế, trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2013 đến 2017: là giảng viên luật, công tác tại Bộ môn tiếng Anh pháp lý,

trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, chức vụ phó trưởng Bộ môn.

- Từ năm 2017 đến nay: là giảng viên luật, công tác tại Khoa Ngoại ngữ pháp lý, trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh, chức vụ phó trưởng Khoa (phụ trách).

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa (Phụ trách); thành viên Hội đồng Khoa học đào tạo trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa (Phụ trách).

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 2 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 3940 0989.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng:..... năm:.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH: ngày 17 tháng 7 năm 1997, ngành: Luật kinh tế chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS: ngày 09 tháng 09 năm 2003, ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Kinh tế, những vấn đề trọng tài.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS: ngày 18 tháng 05 năm 2012, ngành: Luật.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): trường Đại học La Trobe, Australia.

- Được cấp bằng TSKH ngày.... tháng..... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..... tháng..... năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SƯ tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SƯ tại HĐGS ngành, liên ngành: LUẬT HỌC

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Pháp luật quốc tế
- Pháp luật thương mại quốc tế và pháp luật về đầu tư quốc tế
- Pháp luật về cạnh tranh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã tham gia phản biện luận án của **02** (hai) NCS bảo vệ thành công luận án TS.
- Đã hướng dẫn **20** (hai mươi) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành **02** (hai) đề tài NCKH cấp cơ sở với tư cách là chủ nhiệm đề tài, tham gia **02** (hai) đề tài NCKH cấp cơ sở với tư cách là thành viên, tham gia **01** (một) đề tài NCKH cấp Bộ với tư cách là thành viên.
- Đã công bố **40** (bốn mươi) bài báo khoa học, trong đó có **05** (năm) bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Số lượng sách đã xuất bản **08 (tám)**, trong đó đều thuộc các nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá **05** công trình khoa học tiêu biểu nhất

1-Sách *Phán quyết điển hình của cơ quan tài phán quốc tế – Tóm tắt và bình luận*, Trần Thăng Long (chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2019.

2-Bài báo khoa học “Một số vấn đề về chứng cứ trong thủ tục giải quyết tranh chấp tại các cơ quan tài phán quốc tế - những kinh nghiệm cho Việt Nam”, tạp chí *Khoa học Pháp lý*, số 02(96), năm 2016.

3-Bài báo khoa học, “Impacts of the Award of the Arbitral Tribunal in the Case between the Philippines and China: An Analysis of Vietnam’s Viewpoints”, *Asia-Pacific Journal of Ocean Law and Policy*, Volume 1, 2016, 183 – 209 (ISSN: 2451-9367).

4- Bài báo khoa học “Các nguyên tắc của luật quốc tế về kế thừa điều ước quốc tế và những kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ”, tạp chí *Khoa học Pháp lý*, số 01(113), năm 2018.

5- Bài báo khoa học, “Áp dụng các quy tắc giải thích điều ước quốc tế đối với các hiệp định đầu tư quốc tế - Thực tiễn áp dụng và những kinh nghiệm cho Việt Nam”, tạp chí *Khoa học pháp lý*, số 01(122), năm 2019.

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo về việc đạt giải **Nhì** giải thưởng “Sinh viên Nghiên cứu Khoa học” năm 1997.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ năm học 2013 – 2014.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở liên tục 06 năm liền (từ năm 2013 đến năm 2018).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Tôi tự đánh giá đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của luật giáo dục.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số **16** (mười sáu) năm, **07** (bảy) tháng (có 05 năm không tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên do đi làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài từ 2006 đến 2011).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013 – 2014	0	0	04	03	300	60	815
2	2014 – 2015	0	0	03	01	310	60	800
3	2015 – 2016	0	0	03	01	300	90	780
3 năm học cuối								
4	2016 – 2017	0	0	03	02	330	120	820
5	2017 – 2018	0	0	02	01	280	120	750
6	2018 – 2019	0	0	01	02	215	30	710

- *Phản biện luận án nghiên cứu sinh: 02* (hai) nghiên cứu sinh.

(1) Hà Ngọc Anh, Luận án tiến sĩ “Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế ở Việt Nam”, bảo vệ cấp cơ sở, quyết định số 1202/QĐ-ĐHL ngày 29/08/2017.

(2) Hà Ngọc Anh, Luận án tiến sĩ “Pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế ở Việt Nam”, bảo vệ cấp trường, quyết định số 1825/QĐ-ĐHL ngày 29/12/2017.

(3) Phạm Hoài Huân, Luận án tiến sĩ “Pháp luật về kiểm soát các thỏa thuận sử dụng giá để hạn chế cạnh tranh”, bảo vệ cấp cơ sở, quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 07/12/2017.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Australia, năm 2011, cấp bằng ngày 18/5/2012.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):.....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hồng Phượng		X	X		Từ 14/05/2012 – 23/11/2012	Đại học Luật TP. HCM	03/2013
2	Nguyễn Thị Hà Phương		X	X		Từ 14/05/2012– 23/11/2012	Đại học Luật TP. HCM	06/2014

3	Trần Duy Thảo Ly		X	X		Từ 15/12/2012 – 15/06/2013	Đại học Luật TP. HCM	01/2014
4	Phạm Lê Ninh		X	X		Từ 15/12/2012 – 15/06/2013	Đại học Luật TP. HCM	01/2014
5	Huỳnh Văn Thi		X	X		Từ 15/12/2012– 15/6/2013	Đại học Luật TP. HCM	06/2014
6	Phan Thị Thu Hà		X	X		Từ 08/04/2013 – 08/10/2013	Đại học Luật TP. HCM	12/2014
7	Nguyễn Thị Nhật Linh		X	X		Từ 11/12/2013 – 01/7/2014	Đại học Luật TP. HCM	10/2014
8	Nguyễn Văn Tuấn		X	X		Từ 11/12/2013 – 01/7/2014	Đại học Luật TP. HCM	05/2015
9	Lê Văn Lên		X	X		Từ 11/12/2013 – 01/7/2014	Đại học Luật TP. HCM	08/2016
10	Bùi Kim Ngân		X	X		Từ 11/12/2013 – 01/7/2014	Đại học Luật TP. HCM	11/2016
11	Võ Thị Nhật Phương		X	X		Từ 11/12/2013 – 01/7/2014	Đại học Luật TP. HCM	12/2016
12	Nguyễn Thị Mỹ Trang		X	X		Từ 25/12/2014 – 01/7/2015	Đại học Luật TP. HCM	08/2016
13	Nguyễn Phạm Song Ngân		X	X		Từ 25/12/2014 – 01/7/2015	Đại học Luật TP. HCM	11/2016

14	Hà Thị Hạnh		X	X		Từ 25/12/2014 – 01/7/2015	Đại học Luật TP. HCM	12/2016
15	Huỳnh Ngọc Thúy Tiên		X	X		Từ 29/01/2016 – 01/08/2016	Đại học Luật TP. HCM	11/2017
16	Trần Thị Hồng Hạnh		X	X		Từ 14/04/2016 – 31/10/2016	Đại học Luật TP. HCM	10/2017
17	Nguyễn Thị Thùy Linh		X	X		Từ 14/04/2016 – 31/10/2016	Đại học Luật TP. HCM	11/2017
18	Chung Lê Hồng Ân		X	X		Từ 24/04/2017 – 24/10/2017	Đại học Luật TP. HCM	11/2018
19	Lê Minh Nhật		X	X		Từ 24/04/2017 – 24/10/2017	Đại học Luật TP. HCM	11/2018
20	Lương Hồng Quang		X	X		Từ 24/04/2017 – 24/10/2017	Đại học Luật TP. HCM	12/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ						

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	<i>The Application of Competition Law to Vietnam's State Monopolies – A Comparative Perspective</i>	CK	Nxb. Lambert Academic Publishing, ISBN: 978-3-659-42515-8, Berlin, năm 2013	01	Là tác giả, 626 trang,	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH
2	<i>Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1)</i>	GT	Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2013	06	Tác giả của 03 chương, bao gồm 01 chương viết một mình (Chương III, tr. 165 – 224) và đồng tác giả của 02 chương (Chương I, tr. 16 – 90, và Chương VI, tr. 409 – 479)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH
3	<i>Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 2)</i>	GT	Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2013	08	Đồng chủ biên; tác giả của 02 chương (Chương VIII, tr. 16 – 70 và Chương XI, tr. 200 – 277); đồng tác giả của 02 chương (Chương IX, tr. 71 – 157 và Chương XIV, tr. 420 – 493)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH
4	<i>Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam</i>	CK	Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2014	07	Tác giả của 03 chương (Chương 1, tr. 17 – 65, Chương 2, tr. 66 – 127 và Chương 4, tr. 209 – 266)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH
5	<i>Những khía cạnh pháp lý liên quan đến sự kiện Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 891 trong vùng biển Việt Nam</i>	CK	Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2014	15	Tác giả của bài số 10 (tr. 167 – 186)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH

6	<i>Legal Issues regarding the Incident of China's Placement of the Oil Rig Haiyang Shiyu 981 in Vietnam's EEZ and CS</i>	CK	Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2015	11	Tác giả của bài số 8 (tr. 121 – 138)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH
7	<i>Cẩm nang về giải quyết tranh chấp theo Công ước Liên Hợp quốc về luật biển năm 1982</i>	CK	Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, năm 2017	11	Đồng tác giả của phần II (tr. 21 – 61) và phần IV (tr. 78 – 129)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH
8	<i>Phán quyết điển hình của cơ quan tài phán quốc tế – Tóm tắt và bình luận</i>	TK	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, năm 2019	04	CB, tác giả của 01 chương (Chương 1, tr. 20 – 94), và đồng tác giả của 01 chương (Chương 3, tr. 185 – 301)	Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDĐH

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): **01** (một)

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Một số vấn đề về không bố trong lĩnh vực hàng không (<i>Đề tài cấp cơ sở</i>)	Thành viên		2000	2000
2	Vấn đề quốc tịch trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam – Định hướng sửa đổi Hiến pháp 1992 (<i>Đề tài cấp cơ sở</i>)	CN		2012	22/01/2013
3	Vấn đề tước quyền sở hữu tài sản của nhà đầu tư nước ngoài và bồi thường trong luật đầu	Thành viên		2013	2013

	tư quốc tế: Những vấn đề pháp lý và kinh nghiệm cho Việt Nam (<i>Đề tài cấp cơ sở</i>)				
4	Các án lệ của Tòa án Công lý Quốc tế – Tóm tắt và bình luận (<i>Đề tài cấp cơ sở</i>)	CN		2013	22/06/2015
5	Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam (<i>Đề tài cấp Bộ</i>)	Thành viên		2017	19/12/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
Công bố quốc tế								
Công bố trong nước								
1	Tòa án Hình sự Quốc tế - Một số vấn đề pháp lý cơ bản (phần 1)	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			07 (14)	tr. 57 – 61	2002

2	Tòa án Hình sự Quốc tế - Một số vấn đề pháp lý cơ bản (phần 2)	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			08 (15)	tr. 51 – 59	2002
3	Chủ quyền quốc gia trong quan hệ kinh tế quốc tế và vấn đề chủ quyền của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			04 (19)	tr. 36 – 46	2003
4	Một số vấn đề cơ bản về lễ tân ngoại giao	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			05 (24)	tr. 55 – 61	2004
5	Về một số cơ chế giải quyết tranh chấp quốc tế của ASEAN hiện nay	MM	<i>Tạp chí Nhà nước và Pháp luật</i>			12 (224)	tr. 67 – 79	2006
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
Công bố quốc tế								
6	Abuse of Market Dominance by State Monopolies in Vietnam	Đồng tác giả	<i>Houston Journal of International Law</i>			34 (2)	tr. 187 – 229	2012
7	Impacts of the Award of the Arbitral Tribunal in the Case between the Philippines and China: An Analysis of Vietnam's Viewpoints	MM	<i>Asia-Pacific Journal of Ocean Law and Policy (ISSN: 2451-9367)</i>			01	tr. 183 – 209	2016
8	Vietnam's State Monopolies: A Historical Development	MM	<i>Kutafin University Law Review</i>			04 (2)	tr. 361 – 387	2017
9	Vietnam's State Monopolies: Explanations for Competition Law Concerns	MM	<i>Kutafin University Law Review</i>			5 (1)	tr. 270 – 288	2018
10	Anti-competitive Behaviour of State Monopolies from the Economics Approach with Reference to Vietnam's State Monopolies	MM	<i>Asian Journal of Law and Economics (ISSN: 2154-4611)</i>			10 (1)	(DOI: https://doi.org/10.1515/ajle-2018-0015)	2019
Công bố trong nước								
11	Vai trò của án lệ đối với	MM	<i>Tạp chí Khoa học</i>			04	tr. 55 –	2012

	sự phát triển của pháp luật quốc tế và sự cần thiết của việc sử dụng án lệ vào nghiên cứu và giảng dạy luật quốc tế ở Việt Nam hiện nay		<i>Pháp lý</i>			(71)	63	
12	Góp ý quy định về cạnh tranh và chống độc quyền trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	MM	<i>Tạp chí Nhà nước và Pháp luật</i>			03 (299)	tr. 33 – 34	2013
13	Can thiệp nhân đạo và trách nhiệm bảo vệ: hai khái niệm mới trong luật quốc tế hiện đại	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			02 (75)	tr. 38 – 46	2013
14	Thực trạng pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và một số góp ý cho Dự thảo Luật đất đai sửa đổi	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			01	tr. 13 – 24	2013
15	Nguyên tắc chiếm hữu thực sự trong luật quốc tế và sự vận dụng vào lập luận khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			05 (78)	tr. 49 – 57	2013
16	Hành vi hạn chế cạnh tranh của các Hiệp hội thương mại	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			01 (80)	tr. 36 – 48	2014
17	Quyền đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải theo Công ước Luật biển 1982 và Luật biển Việt Nam 2012	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			03 (82)	tr. 64 – 74	2014
18	Về chế định rà soát hành chính trong pháp luật chống bán phá giá của Hoa Kỳ	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			03 (88)	tr. 74 – 80	2015
19	Một số vấn đề về chứng cứ trong thủ tục giải quyết tranh chấp tại các cơ quan tài phán quốc tế - những kinh nghiệm cho Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			02 (96)	tr. 52 – 60	2016
20	Kinh nghiệm về đào tạo	MM	<i>Tạp chí Khoa học</i>			03	tr. 31 –	2016

	sau đại học chuyên ngành luật và khả năng áp dụng tại Việt Nam		<i>Pháp lý</i>			(97)	42	
21	Quy chế pháp lý của các công trình và thiết bị nhân tạo theo luật biển quốc tế và liên hệ với hành vi của Trung Quốc trên biển Đông	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			05 (99)	tr. 62 – 68	2016
22	Mô hình điều chỉnh pháp luật trên cơ sở tương tác và vận dụng cho cơ quan quản lý cạnh tranh Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Công thương</i>			09	tr. 5 – 10	2016
23	Giải thích điều ước theo Công ước Vienna 1969 về luật điều ước quốc tế và thực tiễn áp dụng của các cơ quan tài phán quốc tế - những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			07 (101)	tr. 43 – 53	2016
24	Quy chế pháp lý của các thực thể lúc nổi lúc chìm trong luật biển quốc tế: liên hệ từ phán quyết trọng tài vụ Philippines – Trung quốc	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			09 (103)	tr. 74 – 80	2016
25	Bàn về vấn đề thực hiện điều ước quốc tế theo Luật Điều ước quốc tế năm 2016	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			01 (104)	tr. 57 – 65	2017
26	Cộng đồng kinh tế ASEAN: những thách thức về thể chế cho sự vận hành	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			04 (107)	tr. 3 – 10	2017
27	Vấn đề miễn trừ đối với các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh: một vài góp ý hoàn thiện Dự thảo Luật Cạnh tranh	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Nhà nước và Pháp luật</i>			11 (355)	tr. 46 – 55	2017
28	Các nguyên tắc của luật quốc tế về kế thừa điều ước quốc tế và những kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc giải	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			01 (113)	tr. 53 – 63	2018

	quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ							
29	Bàn về các nguyên tắc pháp luật chung trong luật quốc tế	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			03 (115)	tr. 51 – 61	2018
30	Quyền tài phán của quốc gia ven biển trong vùng đặc quyền kinh tế theo Công ước Luật Biển năm 1982 về lĩnh vực đánh bắt hải sản và bảo vệ môi trường	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			07 (119)	tr. 71 – 80	2018
31	Xác định quốc tịch của nhà đầu tư là pháp nhân trong pháp luật đầu tư quốc tế – Kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp đầu tư tại Tòa án và Trọng tài Việt Nam (đồng tác giả)	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Tòa án Nhân dân</i>			24	tr. 16 – 23, 48	2018
32	Mối quan hệ giữa cơ quan cạnh tranh và cơ quan quản lý ngành trong pháp luật cạnh tranh Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp</i>			22 (374)	tr. 36 – 44	2018
33	Áp dụng các quy tắc giải thích điều ước quốc tế đối với các hiệp định đầu tư quốc tế – Thực tiễn áp dụng và những kinh nghiệm cho Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			01 (122)	tr. 58 – 67	2019
34	Áp dụng quy định trường hợp ngoại lệ về môi trường trong pháp luật đầu tư quốc tế và một số so sánh với thực tiễn Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp</i>			04 (380)	tr. 54 – 64	2019
35	Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực đối với các môn chuyên ngành luật – kinh nghiệm áp dụng cho môn luật quốc tế	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			02 (123)	tr. 74 – 80	2019
36	Tác động của hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú,	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			04 (125)	tr. 97 – 109	2019

	lao động của người nước ngoài đối với chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa- xã hội của Việt Nam							
37	Vấn đề luật áp dụng trong giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và quốc gia tiếp nhận đầu tư	MM	<i>Tạp chí Tòa án Nhân dân</i>			10	tr. 1 – 8	2019
38	Các nguyên tắc về bảo hộ đối với nhà đầu tư nước ngoài trong pháp luật đầu tư quốc tế – thực tiễn và một số kiến nghị cho Việt Nam	MM	<i>Tạp chí Tòa án Nhân dân</i>			12	tr. 34 – 43, 47	2019
39	The Application of <i>estoppel</i> in International Law and Experiences for VietNam	MM	<i>Vietnamese Journal of Legal Sciences (VJLS)</i>			01 (01)	tr. 90 – 116	2019
40	Vấn đề quy trách nhiệm cho quốc gia tiếp nhận đầu tư trong pháp luật đầu tư quốc tế	MM	<i>Tạp chí Khoa học Pháp lý</i>			05 (126)	tr. 103 – 116	2019

- Trong đó, **05** (năm) bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

1	Abuse of Market Dominance by State Monopolies in Vietnam	Đồng tác giả	<i>Houston Journal of International Law</i>			34 (2)	tr. 187 – 229	2012
2	Impacts of the Award of the Arbitral Tribunal in the Case between the Philippines and China: An Analysis of Vietnam's Viewpoints	MM	<i>Asia-Pacific Journal of Ocean Law and Policy (ISSN: 2451-9367)</i>			01	tr. 183 – 209	2016
3	Vietnam's State Monopolies: A Historical Development	MM	<i>Kutafin University Law Review</i>			04 (2)	tr.361 – 387	2017
4	Vietnam's State Monopolies: Explanations for	MM	<i>Kutafin University Law</i>			5 (1)	tr. 270 – 288	2018

	Competition Law Concerns		Review					
5	Anti-Competitive Behaviour of State Monopolies from the Economics Approach with Reference to Vietnam's State Monopolies	MM	<i>Asian Journal of Law and Economics</i> (ISSN: 2154-4611)			10 (1)	(DOI: https://doi.org/10.1515/ajle-2018-0015)	2019

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải Nhì cuộc thi "Sinh viên Nghiên cứu Khoa học" năm 1997	Bộ giáo dục và đào tạo	Tháng 12/1997	01

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý (sửa đổi, bổ sung), áp dụng từ năm học 2017 – 2018;

- Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo liên thông từ ngành ngôn ngữ Anh sang ngành Luật và từ ngành Luật, ngành quản trị kinh doanh sang ngành ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký



Trần Thăng Long

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2019.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Trần Hoàng Hải